**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**SINH HỌC 7 NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Câu 1: Vì sao mưa nhiều, giun đất lại chui lên mặt đất?**

a. Hô hấp b. Tiêu hóa

c. Lấy thức ăn d. Tìm nhau giao phối

**Câu 2: Giun đất có vai trò**

a. Làm đất mất dinh dưỡng b. Làm chua đất

c. Làm đất tơi xốp, màu mỡ d. Làm đất có nhiều hang hốc

**Câu 3: Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với sống kí sinh là**

a. Mắt và giác quan phát triển

b. Hệ tiêu hóa tiêu giảm

c. Mắt và lông bơi tiêu giảm, các giác bám phát triển

d. Hệ sinh dục lưỡng tính

**Câu 4: Uống thuốc tẩy giun đúng cách là**

a. 1 lần/năm b. 2 lần/năm

c. 3 lần/năm d. 4 lần/năm

**Câu 5: Trẻ em hay mắc bệnh giun kim vì:**

A. Không ăn đủ chất                  B. Có thói quen bỏ tay vào miệng

C. Không biết ăn rau xanh                D. Hay chơi đùa

**Câu 6: Loài ruột khoang nào có lối sống tự dưỡng**

a. Sứa b. San hô c. Hải quỳ d. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 7: Lợi ích của ruột khoang đem lại là**

a. Làm thức ăn b. Làm đồ trang sức

c. Làm vật liệu xây dựng d. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8: Cơ thể ruột khoang**

a. Đối xứng tỏa tròn

b. Đối xứng hai bên

c. Không đối xứng

d. Luôn biến đổi hình dạng

**Câu 9: Nơi kí sinh của sán lá gan ở trâu, bò là**

a. Gan b. Tim c. Phổi d. Ruột non

**Câu 10:  Sán lá gan thích nghi với phát tán nòi giống như thế nào?**

a. Phát triển qua nhiều giai đoạn ấu trùng với nhiều vật chủ

b. Đẻ nhiều trứng

c. Hình thành kén sán để chờ vật chủ

d. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 11: Trâu bò nước ta mắc bệnh sán lá gan nhiều là do**

A. Trâu bò thường làm việc ở các ruộng ngập nước.

B. Ngâm mình tắm mát ở nước bẩn.

C. Trâu, bò ăn rau, cỏ không được sạch, có kén sán.

D. Uống nước có nhiều ấu trùng sán.

**Câu 12: Sán lá máu kí sinh ở**

a. Máu người b. Ruột non người

c. Cơ bắp trâu bò d. Gan trâu bò

**Câu 13: Để phòng chống giun dẹp kí sinh, cần phải:**

a. Ăn chín, uống sôi

b. Diệt giun sán định kì

c. Diệt các vật chủ trung gian

d. Tất cả các đáp án trên

**Câu 14: Lợn gạo mang ấu trùng**

a. Sán dây b. Sán lá gan

c. Sán lá máu d. Sán bã trầu

**Câu 15: Giun đũa kí sinh ở đâu trong cơ thể người**

a. Máu b. Ruột non

c. Cơ bắp d. Gan

**Câu 16: Giun đũa xâm nhập vào cơ thể người qua con đường**

a. Tiêu hóa b. Hô hấp

c. Máu d. Mẹ truyền sang con

**Câu 17: Nhờ đâu mà giun đũa không bị tiêu hủy bởi các dịch tiêu hóa trong ruột non người?**

a. Lớp vỏ cutin

b. Di chuyển nhanh

c. Có hậu môn

d. Cơ thể hình ống

**Câu 18: Trùng roi có màu xanh lá cây nhờ**

A. Sắc tố ở màng cơ thể

B. Màu sắc của hạt diệp lục

C. Màu sắc của điểm mắt

D. Sự trong suốt của màng cơ thể

**Câu 19: Hình thức sinh sản chủ yếu của trùng roi xanh là**

A. mọc chồi. B. phân đôi.

C. đẻ con. D. tạo bào tử.

**Câu 20: Trùng roi di chuyển như thế nào?**

A. Đầu đi trước.

B. Đuôi đi trước.

C. Đi ngang.

D. Vừa tiến vừa xoay.

**Câu 21: Cơ thể động vật nguyên sinh nào có hình dạng không ổn định?**

a. Trùng roi b. Trùng giày

c. Trùng biến hình d. Cả a,b đúng

**Câu 22: Hình thức sinh sản ở trùng giày là**

a. Phân đôi b. Nảy chồi

c. Tiếp hợp d. Phân đôi và tiếp hợp

**Câu 23: Điều nào sau đây KHÔNG phải điểm giống nhau của trùng biến hình và trùng giày?**

a. Chỉ có 1 nhân

b. Là động vật đơn bào, thuộc nhóm động vật nguyên sinh.

c. Cơ thể không có hạt diệp lục

d. Dị dưỡng.

**Câu 24: Các động vật nguyên sinh sống kí sinh là**

a. Trùng roi, trùng biến hình

b. Trùng biến hình, trùng giày

c. Trùng kiết lị, trùng sốt rét

d. Trùng sốt rét, trùng biến hình

**Câu 25: Trùng kiết lị lây nhiễm vào cơ thể người qua con đường**

a. Qua đường hô hấp

b. Qua đường tiêu hóa

c. Qua đường máu

d. Cách khác

**Câu 26: Vật trung gian truyền trùng sốt rét cho con người là**

a. Ruồi b. Muỗi Anôphen c. Chuột d. Gián

**Câu 27: Cơ thể của động vật nguyên sinh có đặc điểm chung là**

a. Có kích thước hiển vi, chỉ là một tế bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống

b. Có kích thước hiển vi, đa bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống

c. Có kích thước hiển vi, chỉ là một hoặc hai tế bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống

d. Có kích thước hiển vi, đơn bào hoặc đa bào đơn giản nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống

**Câu 28: Giun kim xâm nhập vào cơ thể người qua con đường**

a. Đường tiêu hóa b. Qua da c. Đường hô hấp d. Qua máu

**Câu 29: Giun rễ lúa kí sinh ở**

a. Ruột già b. Tá tràng

c. Rễ lúa d. Gan, mật

**Câu 30: Tác hại của giun móc câu đối với cơ thể người**

a. Hút máu, bám vào niêm mạc tá tràng

b. Làm người bệnh xanh xao, vàng vọt

c. Gây ngứa ở hậu môn

d. Cả a và b

**Câu 31: Các bước di chuyển:**

1. Giun chuẩn bị bò

2. Dùng toàn thân và vòng tơ làm chỗ dựa, vươn đầu về phía trước.

3. Thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn

4. Thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn đuôi

Các bước di chuyển của giun đất theo thứ tự nào

a. 1-3-2-4 b. 1-4-2-3 c. 3-2-4-1 d. 2-3-1-4

**Câu 32: Đặc điểm sinh sản ở động vật nguyên sinh là**

a. Chỉ sinh sản phân đôi

b. Sinh sản theo hình thức tiếp hợp

c. Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi hoặc nảy chồi

d. Phần lớn sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi, một số loài sinh sản hữu tính (tiếp hợp)

**Câu 33: Động vật nguyên sinh có tác hại**

a. Là thức ăn cho động vật khác

b. Chỉ thị môi trường

c. Kí sinh gây bệnh

d. Chỉ thị địa tầng, góp phần cấu tạo nên vỏ Trái Đất

**Câu 34: Cơ thể thủy tức có kiểu đối xứng nào**

a. Không đối xứng

b. Đối xứng tỏa tròn

c. Đối xứng hai bên

d. Cả b, c đúng

**Câu 35: Tế bào nào giúp thủy tức tự vệ và bắt mồi?**

a. Tế bào gai b. Tế bào mô bì – cơ

c. Tế bào sinh sản d. Tế bào thần kinh

**Câu 36:  Loài động vật nào được coi là “trường sinh bất tử”?**

a. Gián b. Thủy tức

c. Trùng biến hình d. Trùng giày

**Câu 37: Sứa di chuyển bằng cách**

a. Di chuyển lộn đầu b. Di chuyển sâu đo

c. Co bóp dù d. Không di chuyển

**Câu 38:  Loài nào sống cộng sinh với tôm ở nhờ giúp di chuyển?**

a. San hô b. Hải quỳ

c. Thủy tức d. Sứa

**Câu 39: Loài nào có khung xương đá vôi cứng chắc?**

a. Hải quỳ b. San hô

c. Sứa d. Thủy tức

**Câu 40:  Số lớp tế bào của thành cơ thể ruột khoang là**

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

**Câu 41**.  ***Hãy cho biết trùng kiết lị kí sinh ở đâu?***

A. Máu B. Dạ dày

C. Thành ruột D. Gan

**Câu 42*. Trùng kiết lị gây ra bệnh:***

A. Kiết lị B. Cảm cúm

C. Sốt rét D. Mắt đỏ

**Câu 43**. ***Động vật nguyên sinh có đặc điểm cấu tạo cơ thể:***

 A. Cơ thể có cấu tạo phức tạp. B. Cơ thể chỉ có 1 tế bào.

 C. Cơ thể gồm nhiều tế bào. D. Cơ thể có cơ quan di chuyển chuyên hóa.

 **Câu 44**.  ***Hình thức dinh dưỡng của trùng roi xanh:***

A. Tự dưỡng B. Dị dưỡng C. Tự dưỡng và dị dưỡng D. Kí sinh

 ***Câu 45.* Nhóm động vật thuộc ngành ĐVNS là :**

A.Trùng roi, trùng kiết lị, giun đũa B. Trùng đế giày, trùng sốt rét, sán lông

B.Trùng giày, trùng biến hình, trùng roi D. Trùng roi, trùng sốt rét, sán lá gan

**Câu 46. Thủy tức có các hình thức di chuyển là**

a. kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu. b. bơi, bò chậm chạp.

c. không di chuyển, sống bám. d. di chuyển nhanh.

**Câu 47.Đặc điểm riêng của san hô so với thủy tức, sứa và hải quỳ**

A. Sống thành tập đoàn B. Sống dị dưỡng

C. Sống tự dưỡng D. Sống ở biển

**Câu 48. San hô có tác hại thế nào?**

A.Gây cản trở giao thông đường bộ.

B.Gây cản trở giao thông đường thủy.

C.Không gây cản trở giao thông đường thủy.

D.Làm đẹp cảnh quan thiên nhiên biển.

**Câu 49:**Tầng keo dày của sứa có ý nghĩa gì?

A. Giúp cho sứa dễ nổi trong môi trường nước.
B. Làm cho sứa dễ chìm xuống đáy biển.
C. Giúp sứa trốn tránh kẻ thù.
D. Giúp sứa dễ bắt mồi.

**Câu 50:** Đâu là điểm khác nhau giữa hải quỳ và san hô?

A. Hải quỳ có khả năng di chuyển còn san hô thì không.
B. Hải quỳ có cơ thể đối xứng toả tròn còn san hô thì đối xứng hai bên.
C. Hải quỳ có đời sống đơn độc còn san hô sống thành tập đoàn.
D. San hô có màu sắc rực rỡ còn hải quỳ có cơ thể trong suốt.

**Câu 51**: Phát biểu nào sau đây về giun tròn là sai?

A. Bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức.
B. Phần lớn sống kí sinh.
C. Tiết diện ngang cơ thể tròn.
D. Ruột phân nhánh.

**Câu 52 Hãy nối nội dung ở cột A cho đúng với nội dung ở cột B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên ĐV (A)** | **Đặc điểm cơ thể (B)** | **Trả lời** |
| 1. Trùng roi | A. Cơ thể dẹp, đối xứng 2 bên và ruột phân nhánh | 1+ |
| 2. Thủy tức | B. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, thành cơ thể có 2 lớp, ruột dạng túi | 2+ |
| 3. Giun đũa | C. Kích thước hiển vi, sống tự dưỡng và dị dưỡng, sinh sản vô tính | 3+ |
| 4. Giun đất | D. Tiết diện ngang cơ thể tròn, bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức | 4+ |
|  | E. Cơ thể phân đốt, mỗi đố có đôi chân bên, có khoang cơ thể chính thức |  |

**Câu 53.**Nơi kí sinh của trùng sốt rét là:

**A.**Phổi người.                **C.**Máu người.

**B.**Ruột động vật.          **D.**Khắp mọi nơi trong cơ thể.

**Câu 54.**Cơ thể của Sứa có dạng?

**A.**Hình trụ**B.**Hình dù

**C.**Hình cầu**D.**Hình que

**Câu 55.**Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng

**A.**Thức ăn của giun đất là: Vụn thực vật và mùn đất

**B.**Thức ăn chủ yếu của đỉa là: sinh vật phù du trong nước

**C.**Thức ăn của vắt là: nhựa cây

**D.**Thức ăn chủ yếu của giun là: đất